



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHÓA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 01

ĐỊA ĐIỂM: P.101 - Dãy B4

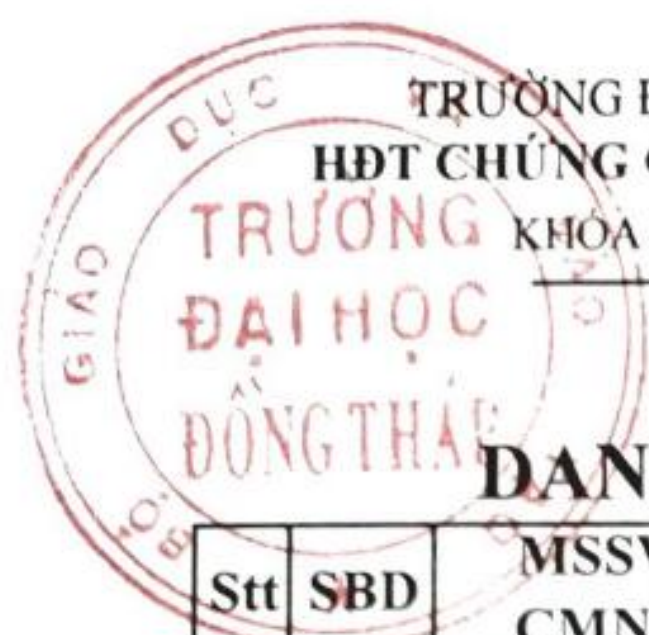
LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	001	0019410371	Nguyễn Đình Khả	Ái	Nữ	05/7/2001	Đồng Tháp				
2	002	0017410940	Nguyễn Thị Trúc	An	Nữ	03/3/1999	Tiền Giang				
3	003	0017410453	Nguyễn Hiếu	Ân	Nam	26/12/1999	Bến Tre				
4	004	0017310057	Bùi Kiều	Anh	Nữ	21/4/1999	An Giang				
5	005	0019410794	Đoàn Ngọc Lan	Anh	Nữ	02/6/2001	Tiền Giang				
6	006	087177017267	Lê Thanh Nguyệt	Anh	Nữ	24/7/1977	Đồng Tháp				
7	007	0018412907	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	22/11/2000	Đồng Tháp				
8	008	0018412725	Trương Thị Tuyết	Anh	Nữ	03/01/2000	Đồng Tháp				
9	009	0018412471	Võ Trần Hoàng	Bảo	Nam	07/10/2000	Bến Tre				
10	010	0014412548	Văn Công	Chục	Nam	09/9/1995	Kiên Giang				
11	011	0014310370	Huỳnh Thị Kim	Chung	Nữ	23/4/1994	Đồng Tháp				
12	012	0014412066	Lý Thị Hồng	Đào	Nữ	08/11/1996	Đồng Tháp				
13	013	0019410758	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	24/7/2001	Đồng Tháp				
14	014	0020411028	Huỳnh Thị Ngọc	Điệp	Nữ	14/4/2002	Bến Tre				
15	015	0018310009	Phạm Ngọc Mỹ	Dung	Nữ	14/10/2000	Tiền Giang				
16	016	0017410248	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	25/4/1999	Trà Vinh				
17	017	0020410059	Phạm Thị Thùy	Dương	Nữ	20/5/2001	Đồng Tháp				
18	018	0018410192	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	06/5/2000	Kiên Giang				
19	019	0018410193	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	04/6/1999	Đồng Tháp				
20	020	0020410495	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	06/10/2002	Vĩnh Long				
21	021	0019410145	Hồ Ánh	Duyên	Nữ	30/7/2001	Đồng Tháp				
22	022	0019410720	Thái Yến	Duyên	Nữ	05/01/2001	Cà Mau				
23	023	0019310022	Huỳnh Thị Cẩm	Giang	Nữ	05/10/1999	Đồng Tháp				
24	024	0017411184	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	20/02/1999	Đồng Tháp				
25	025	0019410114	Trần Phương	Hà	Nữ	05/8/2001	Đồng Tháp				
26	026	0020410040	Hồ Thị Thu	Hạ	Nữ	11/7/2002	Đồng Tháp				
27	027	0017410399	Trần Hữu	Hải	Nam	21/7/1998	Vĩnh Long				
28	028	0020411010	Võ Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	05/5/2002	Đồng Tháp				
29	029	0018413113	Lê Thị Cẩm	Hằng	Nữ	17/9/2000	Đồng Tháp				
30	030	0017410660	Lê Thị Kim	Hằng	Nữ	19/8/1999	Cà Mau				
31	031	0019410757	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	07/3/2001	Đồng Tháp				
32	032	0018410706	Phạm Nhựt	Hào	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHOA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 02

ĐỊA ĐIỂM: P.102 - Dãy B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	033	0020411226	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	06/10/2001	Thanh Hóa				
2	034	0019410045	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	25/3/2001	Đồng Tháp				
3	035	341933820	Phạm Thị Ngọc Hiếu	Nữ	19/7/1997	Đồng Tháp				
4	036	0019410694	Nguyễn Thị Phương Hoa	Nữ	13/7/2001	Đồng Tháp				
5	037	0017410027	Võ Thị Kim Hoa	Nữ	15/8/1998	An Giang				
6	038	0019410751	Châu Thúy Hường	Nữ	27/7/2001	Đồng Tháp				
7	039	0018410711	Hồng Quang Huy	Nam	27/01/1999	Cà Mau				
8	040	0017410700	Huỳnh Anh Khang	Nam	06/10/1999	Đồng Tháp				
9	041	0019410402	Nguyễn Chí Khang	Nam	25/6/2001	Đồng Tháp				
10	042	0017410769	Nguyễn Trường Khang	Nam	07/02/1999	Cà Mau				
11	043	0019310009	Phan Ngọc Vân Khanh	Nữ	07/12/2001	Đồng Tháp				
12	044	0018412487	Nguyễn Kim Đồng Khánh	Nữ	15/7/2000	Đồng Tháp				
13	045	0018412757	Lê Khôi	Nam	18/9/2000	Đồng Tháp				
14	046	0017310003	Trần Tuấn Kiệt	Nam	01/5/1998	Bến Tre				
15	047	0019410015	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Nữ	17/3/2001	Đồng Tháp				
16	048	0018412531	Bùi Giao Linh	Nữ	14/12/2000	Đồng Tháp				
17	049	0019410824	Đinh Thị Yến Linh	Nữ	10/9/2001	Bến Tre				
18	050	0017410076	Huỳnh Trang Linh	Nữ	01/7/1998	An Giang				
19	051	0019410193	Nguyễn Hà Mỹ Linh	Nữ	21/4/2001	Đồng Tháp				
20	052	0019410105	Trương Hà Linh	Nữ	25/8/2001	Đồng Tháp				
21	053	0018410417	Võ Thị Linh	Nữ	06/9/1998	Đồng Tháp				
22	054	0020410058	Châu Thuý Loan	Nữ	03/7/2002	Đồng Tháp				
23	055	0020410048	Lê Thanh Loan	Nữ	29/01/2002	Vĩnh Long				
24	056	0015410433	Huỳnh Hữu Lộc	Nam	16/6/1996	Đồng Tháp				
25	057	0019410809	Phan Vũ Luân	Nam	25/12/2001	Tiền Giang				
26	058	0018412131	Nguyễn Hoàng My	Nữ	03/5/2000	Đồng Tháp				
27	059	0019410791	Võ Thị Diễm My	Nữ	25/10/2001	Đồng Tháp				
28	060	0019410014	Văn Thánh Mỹ	Nữ	05/5/2001	Đồng Tháp				
29	061	0012411583	Huỳnh Thị Thu Ngà	Nữ	25/4/1988	Đồng Tháp				
30	062	0019410106	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ	12/3/2001	Đồng Tháp				
31	063	0018412272	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	15/02/2000	Đồng Tháp				
32	064	0019410682	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	25/02/2001	Trà Vinh				

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHOA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 03

ĐỊA ĐIỂM: P.103 - Dãy B4

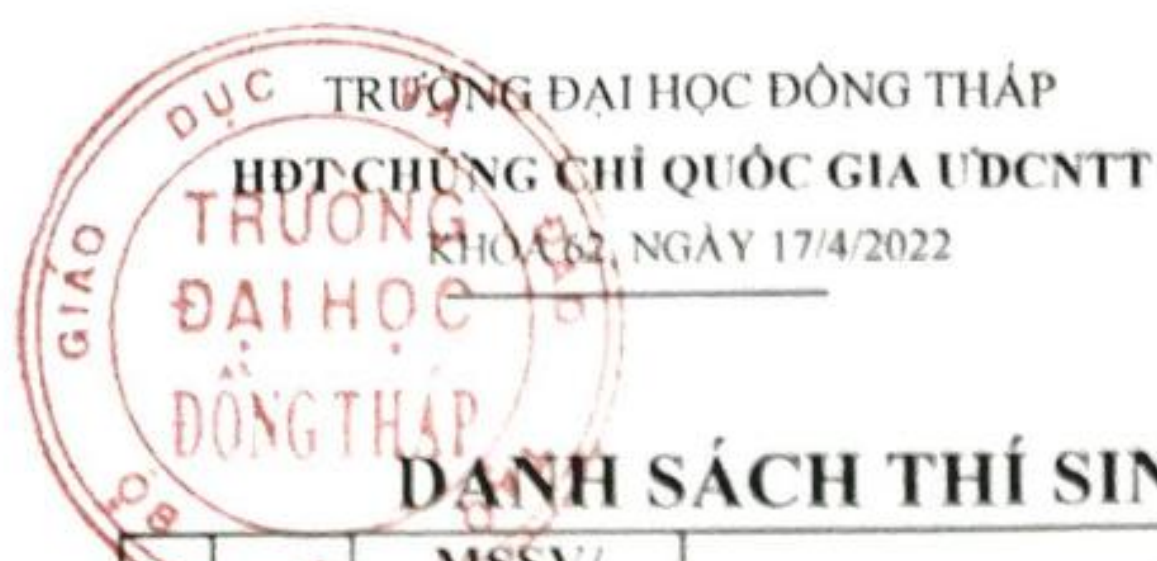
LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	065	0020310004	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	09/4/2001	Đồng Tháp				
2	066	0019410558	Võ Thị Thanh Ngân	Nữ	22/4/2001	Đồng Tháp				
3	067	0017410844	Lý Trọng Nghĩa	Nam	12/9/1999	Đồng Tháp				
4	068	0019410358	Đinh Mỹ Ngọc	Nữ	31/01/2001	Đồng Tháp				
5	069	0019410187	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	06/10/2001	Đồng Tháp				
6	070	0019410084	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	21/10/2001	Đồng Tháp				
7	071	0017411152	Lê Thị Cẩm Ngọc	Nữ	01/01/1999	Đồng Tháp				
8	072	0015410462	Võ Thị Bích Ngọc	Nữ	06/6/1997	Đồng Tháp				
9	073	0019410381	Lê Kỳ Nguyên	Nữ	22/02/2001	Tiền Giang				
10	074	0020410616	Lý Thái Nguyên	Nam	16/8/2001	An Giang				
11	075	0017411037	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	06/5/1999	Đồng Tháp				
12	076	0019410860	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Nữ	01/5/2001	Đồng Tháp				
13	077	0019410351	Ngô Thị Thanh Nhạc	Nữ	08/10/2001	Đồng Tháp				
14	078	0019410002	Lê Trần Hiếu Nhân	Nữ	12/01/2001	Long An				
15	079	0020410067	Đặng Thị Huỳnh Nhi	Nữ	29/01/2002	Đồng Tháp				
16	080	0019410246	Huỳnh Thị Yến Nhi	Nữ	17/12/2001	An Giang				
17	081	0018412637	Lê Nguyễn Phương Nhi	Nữ	26/7/2000	Đồng Tháp				
18	082	0019410515	Lê Nguyễn Vân Nhi	Nữ	15/11/2001	Đồng Tháp				
19	083	0019410459	Ngô Thị Diễm Nhi	Nữ	02/3/2001	Vĩnh Long				
20	084	0015411939	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	28/11/1997	Đồng Tháp				
21	085	0018412404	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	31/8/2000	Đồng Tháp				
22	086	0016410796	Phan Thị Cẩm Nhi	Nữ	11/10/1997	Đồng Tháp				
23	087	0018410764	Phạm Thị Ngọc Nho	Nữ	10/10/2000	Đồng Tháp				
24	088	0018412153	Đinh Thị Mỹ Như	Nữ	07/02/2000	An Giang				
25	089	0019410568	Huỳnh Thị Quỳnh Như	Nữ	10/02/2001	Vĩnh Long				
26	090	0016410349	Lê Thị Huỳnh Như	Nữ	05/4/1998	Đồng Tháp				
27	091	0020410449	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	28/12/2002	Đồng Tháp				
28	092	0018412159	Phan Hải Như	Nữ	24/9/2000	Vĩnh Long				
29	093	0019410722	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	25/3/2001	Đồng Tháp				
30	094	0020411116	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	12/7/2002	Đồng Tháp				
31	095	087300000917	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	23/8/2000	Đồng Tháp				
32	096	0017410183	Trương Thị Tuyết Nhung	Nữ	09/11/1999	Trà Vinh				

Tổng số thí sinh: 32



PHÒNG THI SỐ: 04

ĐỊA ĐIỂM: P.104 - Dãy B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

STT	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	097	0016410025	Nguyễn Thị Thùy Oanh	Nữ	03/3/1998	Bến Tre				
2	098	0017410615	Nguyễn Văn Phi	Nam	01/01/1998	Vĩnh Long				
3	099	0017410858	Trần Thanh Phong	Nam	20/8/1999	Vĩnh Long				
4	100	0018412331	Đinh Văn Thành Phú	Nam	23/01/2000	Tiền Giang				
5	101	0018410479	Lê Hồng Phúc	Nam	25/7/1999	Đồng Tháp				
6	102	0018310119	Lương Hoàng Phúc	Nam	13/02/1999	Đồng Tháp				
7	103	0019410665	Đào Thắm Phương	Nữ	25/3/2001	Đồng Tháp				
8	104	0018412555	Nguyễn Thị Minh Quang	Nữ	18/02/2000	Vĩnh Long				
9	105	341864525	Trần Phúc Qui	Nam	10/6/1995	Đồng Tháp				
10	106	0017410772	Trần Văn Qui	Nam	16/11/1999	Long An				
11	107	0018410800	Nguyễn Thị Kim Quyền	Nữ	25/02/2000	Kiên Giang				
12	108	0018412352	Trần Huy Quyền	Nam	20/8/2000	Đồng Tháp				
13	109	0020411107	Dương Nguyễn Xuân Quynh	Nữ	20/3/2002	Đồng Tháp				
14	110	0018412174	Nguyễn Thị Ngọc Quynh	Nữ	07/02/2000	Vĩnh Long				
15	111	341950213	Phạm Như Quynh	Nữ	05/11/1998	Đồng Tháp				
16	112	0016410585	Phan Thị Huỳnh Quynh	Nữ	22/12/1997	Đồng Tháp				
17	113	0017410842	Trần Phú Sang	Nam	14/3/1999	Vĩnh Long				
18	114	0019410820	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	04/01/2001	Vĩnh Long				
19	115	0014413033	Nguyễn Trúc Sơn	Nam	09/10/1995	Đồng Tháp				
20	116	0020411196	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	29/9/2002	Đồng Tháp				
21	117	0020410167	Nguyễn Yến Thanh	Nữ	14/5/2002	Vĩnh Long				
22	118	087302010969	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	04/10/2002	Đồng Tháp				
23	119	087300012834	Lê Thụy Thạch Thảo	Nữ	24/4/2000	Đồng Tháp				
24	120	0017411101	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	01/11/1999	Đồng Tháp				
25	121	0017410864	Phạm Chí Thảo	Nam	17/4/1996	Cà Mau				
26	122	0017410094	Thái Thị Phương Thảo	Nữ	01/6/1999	Đồng Tháp				
27	123	0017410869	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	14/10/1999	Đồng Tháp				
28	124	0019410464	Phạm Thị Hồng Thi	Nữ	12/7/2001	Vĩnh Long				
29	125	0019410815	Đỗ Bảo Thơ	Nữ	12/9/2001	Bến Tre				
30	126	0020411263	Trương Kim Thoa	Nữ	15/10/1999	Đồng Tháp				
31	127	0019410202	Nguyễn Huyền Thoại	Nữ	27/5/2001	Đồng Tháp				
32	128	0020411251	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	12/3/2002	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHOA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 05

ĐỊA ĐIỂM: P.201 - Dãy B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	129	0018412193	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	25/5/2000	Đồng Tháp				
2	130	0019410773	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	16/6/2001	Đồng Tháp				
3	131	0018410437	Đặng Thị Mỹ	Tiên	Nữ	25/3/2000	Đồng Tháp				
4	132	0019410279	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	12/9/2001	Đồng Tháp				
5	133	0015411700	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	17/8/1997	Vĩnh Long				
6	134	0019410667	Nguyễn Kim	Tiên	Nữ	11/5/2001	Đồng Tháp				
7	135	0020410756	Phạm Thị Kim	Tiên	Nữ	19/11/2002	Đồng Tháp				
8	136	0017410839	Đồng Minh	Tín	Nam	04/6/1999	Bến Tre				
9	137	0018412657	Nguyễn Thương	Tín	Nam	19/11/2000	Đồng Tháp				
10	138	0019410531	Lê Thị Bảo	Trâm	Nữ	27/11/2001	Đồng Tháp				
11	139	0017310047	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	08/12/1999	Đồng Tháp				
12	140	0015411679	Phạm Bích	Trâm	Nữ	19/6/1996	Đồng Tháp				
13	141	0019410285	Cao Thị Huế	Trân	Nữ	30/9/2001	Đồng Tháp				
14	142	0019410380	Đào Thị Bảo	Trân	Nữ	28/6/2001	Vĩnh Long				
15	143	0019410699	Hồ Thị Huyền	Trân	Nữ	24/8/2001	Đồng Tháp				
16	144	0019410814	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	06/9/2001	Bến Tre				
17	145	0020410083	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	01/01/2002	Đồng Tháp				
18	146	0018412211	Phạm Lâm Bảo	Trang	Nữ	21/02/2000	Bến Tre				
19	147	0015410049	Trần Trung	Trí	Nam	22/7/1997	Đồng Tháp				
20	148	0020410160	Trần Mỹ	Trình	Nữ	30/8/2002	Đồng Tháp				
21	149	0019410280	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	17/6/2001	Vĩnh Long				
22	150	0019410864	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/01/2001	Đồng Tháp				
23	151	0018412468	Lý Đạt	Tuấn	Nam	26/11/2000	Vĩnh Long				
24	152	0013411714	Nguyễn Phạm Minh	Tùng	Nam	30/8/1995	Đồng Tháp				
25	153	0018412578	Cao Thị Thanh	Tuyền	Nữ	29/10/2000	Đồng Tháp				
26	154	0019410146	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	05/9/2001	Đồng Tháp				
27	155	0019410557	Mai Lê Phương	Uyên	Nữ	24/4/2001	Đồng Tháp				
28	156	0019310091	Võ Phương	Uyên	Nữ	27/5/2001	Đồng Tháp				
29	157	0020410274	Đặng Thị Tuyết	Vân	Nữ	23/10/2002	An Giang				
30	158	0018412582	Nguyễn Lê Triệu	Vi	Nữ	30/8/2000	Vĩnh Long				
31	159	0018414059	Võ Thành	Vĩnh	Nam	12/4/2000	An Giang				
32	160	0018412583	Trần Minh	Vồn	Nam	24/8/2000	Cà Mau				

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHOA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 06

ĐỊA ĐIỂM: P.205 - Dãy B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	161	0019410823	Hồ Thị Thảo Vy	Nữ	08/6/2000	Tiền Giang				
2	162	0020410352	Tô Thảo Vy	Nữ	23/12/2002	Đồng Tháp				
3	163	0018312021	Trương Thị Tường Vy	Nữ	14/01/2000	Vĩnh Long				
4	164	0017410515	Trương Thị Hồng Xuyên	Nữ	09/8/1999	Đồng Tháp				
5	165	0021411974	Dương Thị Như Ý	Nữ	15/02/2003	Đồng Tháp				
6	166	0017310025	Lê Thị Như Ý	Nữ	02/10/1999	Đồng Tháp				
7	167	0016411052	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	10/5/1981	Đồng Tháp				
8	168	0020410264	Nguyễn Phi Yến	Nữ	28/02/2002	Cà Mau				
9	169	08619600494	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	11/4/1996	Vĩnh Long				
10	170	0019310069	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	04/9/2001	Đồng Tháp				
11	171	0014310157	Trương Thị Kim Yến	Nữ	19/9/1995	Đồng Tháp				
12	172	0017410630	Nguyễn Vũ Vân Anh	Nữ	13/8/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
13	173	0020410814	Nguyễn Thị Mộng Cẩm	Nữ	03/01/2002	An Giang	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
14	174	0020411034	Lê Nguyễn Trường Chinh	Nam	08/4/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
15	175	0018410792	Nguyễn Thị Ngọc Cúc	Nữ	19/02/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
16	176	0017410046	Trương Thị Ngọc Diệu	Nữ	25/01/1999	Vĩnh Long	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
17	177	0018410507	Hồ Thị Thùy Dung	Nữ	24/9/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
18	178	0019410365	Phạm Hoàng Phương Dung	Nữ	14/02/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
19	179	0019310054	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	26/11/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
20	180	0017410032	Võ Thị Cẩm Hồng	Nữ	19/9/1997	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			

Tổng số thí sinh: 20



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐT CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT
KHOA 62, NGÀY 17/4/2022

PHÒNG THI SỐ: 07

LÝ THUYẾT: 06h45, P.202 - Dãy B4

THỰC HÀNH: 08h00, P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ QUỐC GIA UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	181	0018310021	Bùi Thị Kim	Hương	Nữ	14/01/2000	An Giang	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
2	182	0017310061	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	11/7/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
3	183	0015310256	Trương Ngọc	Lợi	Nam	29/5/1997	Long An	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
4	184	0017310096	Võ Thị Trúc	Ly	Nữ	18/7/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
5	185	0018410754	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	21/12/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
6	186	0018410783	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	24/6/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
7	187	0019310077	Huỳnh Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	01/9/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
8	188	0017410173	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	Nữ	05/3/1999	Vĩnh Long	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
9	189	0018410578	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	29/9/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
10	190	0017410752	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	28/7/1998	Kiên Giang	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
11	191	0020410072	Lâm Hoàng	Phúc	Nam	29/4/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
12	192	0018412171	Trần Thị Kim	Phượng	Nữ	21/01/2000	Bến Tre	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
13	193	0017410952	Trần Thị Kim	Sa	Nữ	03/5/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
14	194	0017410042	Trần Thị Cẩm	Thu	Nữ	04/7/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
15	195	0020410863	Phan Thị Bích	Thùy	Nữ	24/3/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
16	196	0018410595	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	16/8/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
17	197	0018410302	Dương Minh	Tiến	Nam	25/8/1999	An Giang	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
18	198	0014412877	Nguyễn Văn Châu	Tuấn	Nam	10/10/1996	Tiền Giang	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
19	199	0016410145	Lê Thị Kim	Tươi	Nữ	01/01/1998	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
20	200	0017410745	Chung Thị Yến	Vy	Nữ	07/7/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, <i>Bảo lưu Thực hành</i>			
21	201	0018412252	Huỳnh Thị Thuý	Hằng	Nữ	15/7/2000	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
22	202	0016410345	Nguyễn Lê Xuân	Hiên	Nam	19/7/1998	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
23	203	0019410510	Nguyễn Thảo Bích	Ly	Nữ	02/11/2001	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
24	204	0018412402	Huỳnh Thị Mộng	Ngọc	Nữ	22/3/2000	Tiền Giang	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
25	205	0019410236	Lê Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/8/2001	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
26	206	0019410354	Nguyễn Trần Phú	Toàn	Nam	04/01/2001	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
27	207	0017410800	Nguyễn Thị Tú	Trinh	Nữ	05/10/1999	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			
28	208	0018414065	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	30/6/2000	Đồng Tháp	<i>Bảo lưu Lý thuyết</i> , Thi lại Thực hành P.205B4			

Tổng số thí sinh: 28